TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2018/DS-ST.

Ngày: 16-11-2018.

V/v: "Tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Đông.

Các Hội thẩm Nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bình.

2. Ông Hoàng Viết Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

- Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên toà: Không tham gia.

Ngày 16 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 430/2018/TLST-DS ngày 27 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2018/QĐXX-DS ngày 16 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 96/2018/QĐST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà U - (có mặt).

Địa chỉ: 46A đường G, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- *Bị đơn:* Bà V - (vắng mặt).

Địa chỉ: 237 đường C, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn bà U trình bày:

Ngày 07/3/2018 tôi có cho bà V mượn 150.000.000 đồng và cũng trong ngày này bà V nhờ tôi hốt 1 chân huê với số tiền 550.000.000 đồng, bà V phải trả cho tôi mỗi tháng 50.000.000 đồng, kể từ ngày 20/01 âm lịch năm 2018 đến hết ngày 20/12

âm lịch năm 2018. Sau đó bà V trả được cho tôi 03 tháng là 150.000.000 đồng, từ đó đến nay bà V không trả thêm đồng nào.

Ngày 23/4/2018 tôi cho bà V mượn 350.000.000 đồng. Bà V hẹn trong vòng 10 ngày sẽ trả đủ số tiền này.

Ngày 06/5/2018 tôi cho bà V mượn 500.000.000 đồng, hẹn trong vòng 15 ngày sẽ trả đủ.

Tuy nhiên đến hẹn trả tiền bà V không trả tiền cho tôi, luôn cố tình né tránh, chây ì. Vì vậy tôi khởi kiện yêu cầu bà V phải trả cho tôi số tiền còn nợ là 1.400.000.000 đồng (Một tỷ bốn trăm triệu đồng), không yêu cầu tính lãi suất.

Việc vay mượn tiền là giữa cá nhân tôi và bà V, chồng của bà V không biết và không liên quan gì nên tôi chỉ yêu cầu một mình bà V có trách nhiệm trả nợ.

2. Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà V trình bày:

Do mối quan hệ quen biết nên ngày 07/3/2018 tôi có mượn của bà U số tiền là 150.000.000 đồng và hốt của bà U một chân huê với số tiền 550.000.000 đồng, mỗi tháng đóng 50.000.000 đồng, đóng trong vòng 12 tháng.

Ngày 23/4/2018 tôi có mượn của bà U số tiền 350.000.000 đồng.

Ngày 06/5/2018 tôi có mượn thêm của bà U 500.000.000 đồng.

Tổng cộng khoản nợ hiện nay là 1.400.000.000 đồng (Một tỷ bốn trăm triệu đồng). Nhưng thời gian qua do công việc làm ăn không suôn sẻ nên tôi chưa trả số tiền nợ này. Nay bà U khởi kiện thì tôi sẽ thu xếp trả nợ cho bà U sớm nhất.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà U vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện, yêu cầu bà V phải trả số tiền nợ gốc là 1.400.000.000 đồng (Một tỷ bốn trăm triệu đồng), không yêu cầu tính lãi suất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp:

Đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

Bị đơn bà V đã được Tòa án niêm yết Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ nhưng bà V vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vắng mặt lần thứ hai, do đó Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là phù hợp theo quy tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Nguyên đơn bà U khởi kiện yêu cầu bị đơn bà V phải trả số tiền nợ là 1.400.000.000 đồng (Một tỷ bốn trăm triệu đồng) và xuất trình các chứng cứ: Giấy

vay ngày 7 – 3- 2018 có nội dung *"... tôi tên V có mượn chị U 150.000.000 đồng. Và hốt một chân huê đóng 50.000.000 đồng một tháng. Đóng từ 20-1-AL (2018) đến tháng 20 – 12 – AL là hết*"; Giấy vay ngày 23/4/2018 có nội dung *"... tôi tên V... Có mượn của chị U số tiền 350.000.000 đồng. Trong vòng 10 ngày sẽ trả đủ số tiền trên"*; Giấy vay ngày 6/5/2018 có nội dung *"... tôi tên V. Có mượn của chị U 500.000.000 đồng. Trong vòng 15 ngày sẽ trả đủ"*. Bà V đã trả được cho bà U số tiền là 150.000.000 đồng, còn nợ 1.400.000.000 đồng. Tại bản tự khai ngày 02/10/2018, bị đơn bà V cũng xác nhận hiện nay bà V còn nợ bà U số tiền 1.400.000.000 đồng (bút lục số 14).

Xét giao dịch dân sự của các bên là tự nguyện, phù hợp quy định tại Điều 463 và Điều 471 Bộ luật Dân sự. Bà V không thanh toán cho bà U theo đúng thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, cần được chấp nhận. Bà V có nghĩa vụ trả cho bà U số tiền 1.400.000.000 đồng (Một tỷ bốn trăm triệu đồng), bà U không yêu cầu tính lãi suất.

[3]. Về án phí: Bà V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là: 36.000.000 đồng + 3% x (1.400.000.000 đồng - 800.000.000 đồng) = 54.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 266; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 274, Điều 275, Điều 280, Điều 463, Điều 466, Điều 471 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà U.

Buộc bà V có trách nhiệm trả cho bà U số tiền 1.400.000.000 đồng (Một tỷ bốn trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Bà V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 54.000.000 đồng.

Bà U được nhận lại 27.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột theo biên lai thu tiền số AA/2017/0007876 ngày 16/8/2018.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Đông